

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Z
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2018/HS-ST
Ngày 16 tháng 10 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ HẠNG

Các Hội thẩm nhân dân: Ông ĐÀO THANH TÙNG

Ông TRẦN HUY LIÊN

- Thư ký phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ THỦY – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ HUYỀN - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 290/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2018/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 9 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2018/HSST - QĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

ĐẶNG THỊ KIM L - Sinh năm 1985, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: 207/2 TNH, phường PH, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Xuân T và bà Lê Thị Ph. Chồng Nguyễn T (đã ly hôn), có một con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thị Kim L:** Ông Lê Phước A – Luật sư Văn phòng luật sư PTH thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

*** Bị hại:** Chị Chu Thị Ngọc H, sinh năm 1980; Nơi cư trú: E42B chung cư N GT, phường TL, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa. (Có đơn xin vắng mặt)

*** Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị Hoàng N, sinh năm 1981; Nơi cư trú: 110 ML, phường TL, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10 tháng 4 năm 2018 chị Chu Thị Ngọc H đến cửa hàng số 61 TBT, phường PT, thành phố Z do Đặng Thị Kim L làm chủ để mua quần áo. Một lúc sau khi chị H đi về thì phát hiện mình để quên điện thoại di động trên kệ quần áo của Cửa hàng. Chị H gọi vào số điện thoại của chiếc điện thoại Iphone 7 Plus -128 GB thì Đặng Thị Kim L phát hiện ra điện thoại và tắt nguồn. Sau đó L giấu điện thoại của chị H trong chiếc rổ bên trong khu vực cá nhân của L. Lúc này, chị H quay lại cửa hàng và yêu cầu L trả điện thoại nhưng L chối, bảo không biết nên chị H đã vào cửa hàng lục soát và phát hiện có điện thoại Iphone 7 Plus -128 của chị H mà L đang cất giấu. Chị H đã đến Công an phường trình báo sự việc. Tại cơ quan công an, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 213/HĐĐG ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Z kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus -128 GB có giá trị là 16.380.000 đồng (*Mười sáu triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng*).

Cáo trạng số 231/CT-VKSNDTPNT ngày 22/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z truy tố Đặng Thị Kim L về tội “*Chiếm giữ trái phép tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thị Kim L đã khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10 tháng 4 năm 2018 chị Chu Thị Ngọc H có đến cửa hàng của bị cáo tại 61 TBT, phường PT, thành phố Z để mua quần áo. Khoảng 10 phút sau, bị cáo nghe có tiếng chuông điện thoại reo lên, bị cáo đã cầm lên và tắt nguồn cất chiếc điện thoại này trong chiếc rổ bên trong khu vực cá nhân của bị cáo. Một lúc sau chị H quay lại cửa hàng có hỏi bị cáo về chiếc điện thoại nhưng bị cáo trả lời không biết và không chỉ chỗ bị cáo đã cất giấu cho chị H biết. Do lúc đó, có rất đông người đến cửa hàng nên bị cáo sợ, không dám nhận. Sau khi đã yêu cầu bị cáo trả lại điện thoại nhiều lần thì chị H bức tức đi vào cửa hàng lục soát và tìm thấy chiếc điện thoại đang ở trong rổ. Sự việc xảy ra bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo đã gặp, xin lỗi chị H và được chị H xin giảm nhẹ hình phạt. Hiện nay, bị cáo đã ly hôn, một mình nuôi con nên kính mong Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo ở mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, có thời gian chăm sóc con.

Lời trình bày của bị hại trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 10 tháng 4 năm 2018 chị H có đến cửa hàng bán quần áo do Đặng Thị Kim L làm chủ để mua quần áo. Trên đường về nhà, chị H phát hiện đã để quên chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus -128 GB màu vàng của mình tại cửa hàng bán quần áo. Ngay lúc đó, chị H đã gọi lại vào số điện thoại của mình thì bị tắt máy. Nghĩ ngay đến việc mình đã bỏ quên điện thoại ở cửa hàng quần áo lúc này, nên chị H đã quay lại cửa hàng và nhiều lần yêu cầu chị L trả lại điện thoại cho mình nhưng chị L nói không biết và cố tình không trả, vì vậy chị H đã tự mình vào cửa hàng thì tìm thấy chiếc điện thoại đang ở trong rổ nhựa tại khu vực cá nhân của chị L. Sự việc xảy ra chị L đã đến gặp xin lỗi; Đồng thời chị H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại và mong

Tòa án xem xét cho chị L được hưởng mức án thấp nhất để chị L có cơ hội làm lại cuộc đời, có điều kiện chăm sóc con nhỏ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Z giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của bị cáo Đặng Thị Kim L tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm vấn công khai. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 176 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị Kim L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản nhưng vắng mặt nên tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu. Vật chứng vụ án đã trả lại cho chủ sở hữu. Án phí đề nghị xử lý theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Lê Phước A trình bày luận tội: Đồng ý với bài phát biểu luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z; Bị cáo L có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo đã ly hôn một mình nuôi con nhỏ; bị cáo nông nổi, nhất thời phạm tội; Được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] *Về nội dung:* Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại cửa hàng quần áo số 61 TBT, phường PT, thành phố Z, bị cáo Đặng Thị Kim L đã có hành vi chiếm giữ chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus -128 GB màu vàng của chị Chu Thị Ngọc H trị giá 16.380.000 đồng (*Mười sáu triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng*) không có căn cứ pháp luật; cố tình không trả lại cho chị H sau khi chị H đã yêu cầu được nhận lại tài sản. Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với tài liệu: biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm và lời khai của bị hại; Người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Thị

Kim L đã phạm tội “*Chiếm giữ trái phép tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 176 của Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, Cáo trạng số 231/CT-VKSNT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Đặng Thị Kim L là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây tâm lý hoang man trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; Được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo đã ly hôn một mình nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy nên áp dụng hình phạt tiền để xử phạt bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại vắng mặt nên nên tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự, khi có yêu cầu.

[6] *Về án phí:* Bị cáo Đặng Thị Kim L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 176; điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Thị Kim L

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Thị Kim L: 15.000.000 đồng** (Mười lăm triệu đồng) về tội: “Chiếm giữ trái phép tài sản” sung quỹ Nhà nước.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị hại vắng mặt nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

3 *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Thị Kim L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án

hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Dương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an TP. Z;
- Thi hành án dân sự Z;
- Lưu: Án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ HẠNG